

SỞ Y TẾ QUẢNG NINH
BỆNH VIỆN SẢN NHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 725/BVSNN-KD
V/v mời chào giá vật tư, hóa chất dùng
cho hỗ trợ sinh sản

Quảng Ninh, ngày 05 tháng 8 năm 2022

Kính gửi: - Sở Y tế Quảng Ninh
- Các đơn vị quan tâm

Căn cứ Văn bản số 5888/BYT-TB-CT ngày 29/10/2020 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn triển khai đấu thầu trang thiết bị y tế theo Thông tư 14/2020/TT-BYT;

Căn cứ Quyết định số 337/QĐ-BVSNN ngày 01/7/2022 của Giám đốc Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ninh về việc ban hành quy trình thực hiện mua sắm vật tư, hóa chất, trang thiết bị y tế phục vụ hoạt động thường xuyên có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh;

Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ninh có nhu cầu mua sắm vật tư, hóa chất dùng cho hỗ trợ sinh sản (*Chi tiết theo phụ lục 1 đính kèm*).

Kính mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp vật tư nêu trên báo giá và cung cấp thông tin theo mẫu tại phụ lục 2.

Thời gian nhận báo giá: Từ ngày 05/8/2022 đến trước 16 giờ 00 ngày 12/8/2022.

Địa điểm nhận báo giá: Khoa Dược – Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh (*Địa chỉ: khu Minh Khai, phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh*)

Điện thoại liên hệ: 02033.696568 hoặc 0915.694.888

Bệnh viện xin trân trọng thông báo. / *Đuon*

Nơi nhận:

- Nt (Phê duyệt);
- Lưu: VT, KHTH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đỗ Duy Long

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Thư mời ngày 05/8/2022 của Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ninh)



STT	Tên hàng nóa	Tiêu chí kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
Vật tư, hóa chất dùng cho Hỗ trợ sinh sản				
1	Dụng cụ chứa cọng trữ phôi	Chịu được nhiệt độ âm sâu khi trữ lạnh trứng hoặc phôi. Dẹt dài 140 mm; có 7 màu để phân biệt. Phần thân trong suốt để quan sát bên trong. Cây rút bên trong dễ dàng lấy cọng trữ phôi. Khả năng chứa cọng trữ phôi: 3 cọng 0,5 ml (không que), 8 cọng 0,25 ml (không que), 3 cọng 90 mm (có que). Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	600
2	Kim chọc hút trứng	Gồm 1 nòng, đầu kim có 3 cạnh vát. Vùng phản xạ siêu âm dài 20 mm và 5 mm. Chiều dài kim: 300 mm. Đường kính ngoài/trong: 1,5/1,2 mm. Nối với bơm tiêm bằng khóa. Tay cầm thuận tiện có mũi tên dập nổi cho biết chiều vát kim. Không latex, khử trùng bằng chiếu xạ. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	1.000
3	Catheter chuyển phôi	Dùng để chuyển phôi trong kỹ thuật hỗ trợ sinh sản. Bộ dụng cụ gồm 02 bộ phận. Cây A-Guiding catheter. Cây C-Loading catheter. A-Guiding catheter có chiều dài C: 200mm (± 2 mm), đường kính ngoài OD: 2,20mm($\pm 0,05$ mm), C-Loading catheter có chiều dài C: 266mm (± 2 mm), đường kính ngoài OD: 1,00mm($\pm 0,05$ mm), dung tích 0,21ml. Cấu tạo catheter load phôi đầu mềm, có hỗ trợ tăng cứng phía trong để dễ dàng load phôi và chuyển phôi. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	800
4	Kim giữ noãn	Kim được làm từ thủy tinh borosilicate (O.D 1mm; I.D 0,75 mm). Tổng chiều dài là 5,5 cm, đầu mở được đánh bóng. Chiều dài của tay là 0,9mm. Góc từ 20 – 40 độ. Kích cỡ đường kính kim OD từ 80-120 μ m. Giữ kim được thiết kế thẳng hoặc góc cong. Giữ kim chỉ sử dụng 1 lần. Đã tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	20
5	Kim tiêm tinh trùng vào bào tương trứng	Dùng hút tinh trùng và bơm tinh trùng vào noãn. Số sê ri riêng cho từng kim. Kim được làm từ thủy tinh borosilicate (O.D 1mm; I.D 0,78 mm). Tổng chiều dài là 5,5 cm, góc uốn 20°-35°. Chiều dài tay tròn: 0,9mm. I.D của đầu tít từ 4,5 – 5 μ m. Kim ICSI được đóng gói riêng từng cái và được tiệt trùng. Sử dụng 1 lần.	Cái	400

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chí kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
6	Dung dịch vệ sinh tủ cấy	Dùng để khử trùng bề mặt kim loại như tủ CO2, tủ thao tác, các thiết bị trong IVF Lab. Đã được thử nghiệm MEA. An toàn, không độc, Không độc hại, không cồn, không mùi không gây ảnh hưởng đến phôi trứng. Dễ sử dụng, không pha loãng nước. Hiệu quả phòng chống lại bệnh viêm gan B, HIV, rotavirus trong vòng 1 phút, mycobacterium trong vòng 5 phút và vi khuẩn, nấm (candida) trong vòng 15 phút. Bình ≥ 5 lít.	Bình	3
7	Dung dịch vệ sinh sàn	Không chứa cồn. Pha loãng nước với tỷ lệ 10 ml chất khử trùng với 1 lít nước. Diệt khuẩn, diệt nấm (candida), algaecide và selektivly virucide. Trung hòa vi khuẩn gây ra mùi hôi, khả năng tương thích làn da đẹp, không vết. Hòa tan vết máu khô và không chứa bất kỳ hợp chất độc hại dễ bay hơi cao nên được sử dụng trong các phòng thí nghiệm khép kín mà không có đủ thông gió. Tương thích với kim loại, nhựa, cao su và gỗ. Bình ≥ 2 lít	Bình	2
8	Hộp nuôi cấy 4 giếng	Là loại hộp nuôi cấy 4 giếng. Được làm bằng Polystyrene, có nắp và được tiệt trùng. Đáy dưới của hộp có hình dạng phẳng. Đã được thử nghiệm MEA, LAL, SMI. Rất trong, rõ, sáng khi soi dưới kính hiển vi. Dẫn nhiệt rất tốt khi để trên đĩa nhiệt. Chiều cao đĩa: 9,5 mm. Được tiệt trùng với tia Gamma.	Cái	480
9	Hộp nuôi cấy 35 mm	Là loại hộp nuôi cấy kích cỡ 35mm. Được làm bằng Polystyrene, có nắp và được tiệt trùng. Đáy dưới của hộp có hình dạng phẳng. Rất trong, rõ, sáng khi soi dưới kính hiển vi. Dẫn nhiệt rất tốt khi để trên đĩa nhiệt. Được thiết kế có khe rãnh. Đường kính đĩa: 34,7mm. Được tiệt trùng với tia Gamma.	Cái	480
10	Đĩa Petri nhỡ 1 lòng	Là loại hộp nuôi cấy kích cỡ 100mm. Được làm bằng Polystyrene, có nắp và được tiệt trùng. Đáy dưới của hộp có hình dạng phẳng. Rất trong, rõ, sáng khi soi dưới kính hiển vi. Dẫn nhiệt rất tốt khi để trên đĩa nhiệt. Chiều cao đĩa: 22 mm. Đường kính đĩa: 93,7mm. Được tiệt trùng với tia Gamma.	Cái	250
11	Đĩa nuôi cấy 60 mm	Là loại hộp nuôi cấy kích cỡ 60mm. Được làm bằng Polystyrene, có nắp và được tiệt trùng. Đáy dưới của hộp có hình dạng phẳng. Test thử nghiệm trên phôi chuột: MEA $\geq 80\%$ Blastocyst. Test thử nghiệm độ vận động của tinh trùng: SMI $\geq 0,75\%$. Rất trong, rõ, sáng khi soi dưới kính hiển vi. Dẫn nhiệt rất tốt khi để trên đĩa nhiệt. Được thiết kế có khe rãnh. Chiều cao đĩa: 12 mm. Đường kính đĩa: 53,7mm. Được tiệt trùng với tia Gamma.	Cái	500

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chí kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
12	Bơm tiêm 10 ml chọc trứng	Chất liệu: Polystyrene. Bơm tiêm 3 nắp đã được tiệt trùng riêng từng chiếc. Đầu bơm nằm ở giữa. Thân bơm tiêm bằng chất liệu trong suốt, vạch chia thể tích rõ ràng, dễ đọc Pitong làm bằng cao su tổng hợp đặc biệt, không gây phản ứng với thuốc, độ đàn hồi tốt, bám khít mặt trong bơm tiêm tránh rò rỉ thuốc, Pitong di chuyển trong thân bơm tiêm trơn, nhẹ nhàng. Đóng gói và tiệt trùng riêng lẻ từng chiếc thuận lợi cho việc quản lý sử dụng. Công nghệ tiệt trùng chùm điện tử và đóng gói hiện đại, vô khuẩn tuyệt đối. Dung tích: 10 ml.	Cái	11.000
13	Bơm tiêm 3 nắp 1ml	Là loại bơm tiêm 3 nắp được đóng gói và tiệt trùng riêng từng cái. Đầu bơm nằm ở giữa. Được làm bằng vật liệu Polystyrene. Kích thước: 0,45 mm x 13 mm. Dung tích: 1 ml	Cái	1.200
14	Ống nghiệm tiệt trùng 5 ml.	Vật liệu polystyrene, phù hợp với các kỹ thuật yêu cầu độ trong suốt cao. Dung tích: 5 ml. Có thể chịu được lực ly tâm ở mức 1400 rcf. Được đóng gói và tiệt trùng riêng từng chiếc. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Ống	2.000
15	Ống nghiệm tiệt trùng 14 ml.	Vật liệu polystyrene, phù hợp với các kỹ thuật yêu cầu độ trong suốt cao. Dung tích: 14 ml. Có thể chịu được lực ly tâm ở mức 1400 rcf. Được đóng gói và tiệt trùng riêng từng chiếc Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Ống	2.000
16	Ống ly tâm tiệt trùng 15 ml.	Vật liệu polystyrene, phù hợp với các kỹ thuật yêu cầu độ trong suốt cao. Dung tích: 15 ml. Có thể chịu được lực ly tâm ở mức 1800 rcf. Được đóng gói và tiệt trùng riêng từng chiếc. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Ống	1.500
17	Pipette Pasteur tiệt trùng	Được đóng gói và tiệt trùng. Chiều dài: 150 mm. Đường kính bên ngoài: từ 6,8 – 7,1 mm. Độ dày của lớp thủy tinh: từ 0,5 – 0,53 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	4.000
18	Pipette tiệt trùng 10 ml	Pipette được làm bằng Polystyrene. Là loại pipette hút mẫu được đóng gói và tiệt trùng riêng từng chiếc. Kích thước: A = 346,81 mm. (Chiều dài pipette) B = 3,30 mm. (Đường kính ở phía dưới cùng của pipette) C = 8,05 mm. (Đường kính ở đầu trên của pipette) D = 9,61 mm. (Đường kính ở giữa pipette). Dung tích pipette: 10 ml. Sai số: ± 2%	Cái	6.000
19	Đầu tít tiệt trùng đơn chiếc 2μl- 200 μl	Đầu tít được tiệt trùng và đóng gói riêng từng cái. Dung tích hút mẫu: từ 2 – 200 μl. Chiều dài đầu tít: 53 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	3.000

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chí kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
20	Đầu côn tiệt trùng đơn chiếc 0,1μl - 20μl	Là loại đầu tít được tiệt trùng riêng từng chiếc. Dung tích hút mẫu: từ 0,1 – 20 μl. Chiều dài đầu tít: 40 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	3.000
21	Bao cao su dùng cho đầu dò máy siêu âm để lấy noãn	Là loại bao cao su chuyên dụng dùng cho vệ cho đầu dò siêu âm. Là loại bao không chứa chất diệt tinh trùng. Bao chỉ sử dụng 1 lần và được đóng gói riêng từng cái.	Cái	1.000
22	Dung dịch nhuộm Hematoxylin	Đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương Chai ≥ 500ml. Bảo quản tại nhiệt độ môi trường.	Chai	4
23	Bộ kit tách huyết tương giàu tiểu cầu PRP	Bộ kit tách huyết tương giàu tiểu cầu PRP gồm 1 ống KIT 22ml có chứa gel và chất chống đông ACD-A. Quá trình chuẩn bị 6 bước trong thời gian quay 10 phút. Bao gồm thêm: Kim cánh bướm 21G, Holder sử dụng một lần, kim chọc tủy Nhật số 18 và màng lọc protein. Bảo quản tube ở nhiệt độ 4-25°C. Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485 hoặc tương đương	Bộ	50

Email:.....



PHỤ LỤC 2

BÁO GIÁ TRANG THIẾT BỊ, HÓA CHẤT, SINH PHẨM Y TẾ

Công ty xin gửi tới quý cơ quan/đơn vị thông tin của các mặt hàng công ty có thể cung cấp như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Mã hàng hóa dùng chung theo quy định của BHYT(thông tư 04)	Tên hàng hóa	Tên Thương mại, Ký mã hiệu hàng hóa	Thông số kỹ thuật cơ bản	Số đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu.	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Đơn giá (VAT)	Hãng chủ sở hữu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Nước cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do	Phân loại TTYT (A,B,C,D)	Phân nhóm theo TT 14/2020	Giá trúng thầu 12 tháng gần nhất				Ghi Chú	
															Giá trúng thầu	Số QĐ phê duyệt trúng thầu	Ngày QĐ phê duyệt trúng thầu	Đơn vị ra quyết định		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	
1																				
2																				
3																				

Ghi chú:

(09) là giá trọn gói bao gồm các loại thuế, phí, bảo hiểm, vận chuyển, giao hàng tại kho Bệnh viện. Giá trúng thầu ưu tiên tham khảo giá đã được công khai trên cổng thông tin của Bộ Y tế.

Báo giá này có hiệu lực.....kể từ ngày ký

Ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]